

PHÁP HOA HUYỀN LUẬN

QUYỂN 3

Hỏi: Thích Luận giải thích phẩm Văn Thừa rằng: nêu mười thứ đại kinh, Văn Kinh, Kinh Đại Văn, Kinh Hoa Thủ, Kinh Pháp Hoa, v. v... thì kinh Ma ha Bát-nhã trong các kinh đó là sâu rộng nhất. Lại luận quyển một trăm nói: Pháp Hoa là pháp bí thâm nói A-la-hán được thọ ký thành Phật, Bát-nhã chẳng phải pháp bí mật không nói Nhị thừa thành Phật. Lại luận giải thích phẩm Nhất định chép: Tu Bồ-đề nghe kinh Pháp Hoa nói tất cả chúng sinh đều thành Phật. Lại nghe trong kinh Bát-nhã có người thoái thất vì vậy nên nay hỏi Phật là Bồ-tát vì nhất định hay không nhất định! Lại Thích luận phẩm Đại Minh chép: Các thiện pháp khác xếp vào Bát-nhã. Luận nói các thiện pháp khác gọi là kinh Pháp Hoa, lại nói Pháp Hoa là tên quả Bát-nhã. Văn luận năm chỗ có ba điều trái nhau: Đầu tiên văn nêu Bát-nhã hơn mà Pháp Hoa kém, văn thứ hai nêu Bát-nhã cạn, Pháp Hoa sâu. Ba văn còn lại không phân biệt sâu cạn, ba thứ trái nhau làm sao hội thông ư?

Đáp: theo thuyết năm thời nói, Nói về bốn tông thì nói đây hại nhau, mâu thuẫn không thể hội thông.

Hỏi: Vì sao như vậy ư!

Đáp: Các sư đều nói Bát-nhã cạn mà Pháp Hoa sâu, chắc chắn không có nói Bát-nhã hơn mà Pháp Hoa kém, cho nên biết không thể thông.

Hỏi: Đã trái với xưa nói nay làm sao dung hội ư!

Đáp: Nên rộng xem ý nghĩa luận mới nói, vì sao? Vì đây số câu văn chính là lưới giảng của Phật giáo không thể khinh thường cần phải suy xét cho kỹ.

Hỏi: Xưa nói thế nào?

Đáp: pháp sư Tuệ Quán chùa Đạo Tràng đời Tống soạn lời tựa Niết-bàn nói giáo có hai thứ:

1) Đốn giáo tức dòng Hoa Nghiêm.

2) Tiệm giáo nghĩa là thuyết năm thời, người đời sau lại thêm một

nữa nên có Giáo vô phương, ba đại Pháp sư đều dùng. Đến phương Bắc trở lại hình ảnh ngũ giáo soạn ra bốn tông, nay nương kinh luận Đại thừa nói về sự được mất kia.

Thích luận chép: Phật pháp có hai hạng:

- 1) Tạng Đại thừa.
- 2) Ba tạng Tiểu thừa.

Lại nói Phật pháp có hai đạo:

- 1) Đạo Thanh văn.
- 2) Đạo Bồ-đề-tát-đỏa trước căn cứ pháp chia làm hai, sau căn cứ nhân (người) chia làm hai. Lại Thích luận nói: sau khi Đức Phật diệt độ, ngài Ca-diếp cùng A Nan kết tập Ba tạng, Văn thù, Di-lặc cũng cùng A Nan kết tập Ma ha Diễn tạng. Đại kinh nói tự có hai thứ: bán tự và mãn tự, vì Thanh văn nói bán tự, vì Bồ-tát nói mãn tự.

Lại nói các đại chúng gồm có hai hạng:

- 1) Hạng cầu Tiểu thừa.
- 2) Hạng cầu Đại thừa.

Xưa Phật ở thành Ba-la-nại vì các Thanh văn xoay bánh xe pháp Tiểu thừa, nay bắt đầu nơi thành Câu-thi-na này vì Bồ-tát xoay bánh xe pháp Đại thừa. Lại kinh Pháp Hoa nói xưa ở thành Ba-la-nại xoay bánh xe nhỏ sinh diệt, nay đến núi Linh Thứu xoay bánh xe lớn vô sinh diệt. Lại Pháp Hoa nói hai thứ giáo:

- 1) Giáo Thanh văn.
- 2) Giáo Bồ-tát.

Giáo Thanh văn như thuê người hốt phân, giáo Bồ-tát như giao phó tài vật cho cùng tử, từ giao phó cho Bồ-tát trở đi đều là giáo Bồ-tát. Lại chỉ có thảo am và dùng nhà lớn chỉ có hóa thành giữa đường và dùng Đảo châu báu. Lại luận Nhiếp Đại thừa nói pháp Thanh văn pháp Bồ-tát, pháp Thanh văn chỉ dứt pháp chướng, pháp Bồ-tát dứt cả hai chướng hoặc trí. Lại Địa luận nói hai tạng đồng với Thích luận. Lại Tịnh Danh nói thuộc về pháp tạng Bồ-tát thì biết có thuộc về pháp tạng Thanh văn. Lại Trung luận nói pháp Thanh văn xếp vào bậc nhất nghĩa đạo, Ma-ha-diễn xếp vào bậc nhất nghĩa đạo. Lại tất cả kinh lúc mới nêu cả hai chúng:

- 1) Chúng Tiểu thừa.
- 2) Chúng Đại thừa.

Các nơi như vậy, v.v... kinh luận chỉ nói Đại thừa, Tiểu thừa cho nên chỉ có hai thứ pháp luân không nên lập ba giáo. Lại xét theo lý căn tánh chúng sinh có hai thứ:

1) Hạng kham thọ Phật đạo.

2) Hạng không kham thọ đại đạo.

Kham thọ đại đạo thì nói Phật thừa, gọi là Đại thừa, không kham thọ thì nói Tiểu thừa cho nên biết chỉ nên có hai chữ không nên lập ba. Lại nói ba giáo không có mục đích căn cứ rõ ràng nên không thể dùng.

Kể là nói cũng không có tiệm giáo: Xưa nói Bát-nhã là thông giáo Ba thừa gồm dẫn bốn văn: Ban đầu nói muốn đắc Thanh văn địa phải học Bát-nhã cho đến muốn đắc Bồ-tát địa phải học Bát-nhã. Lại nói trong Bát-nhã ấy nói rộng giáo Ba thừa. Lại nói trí Nhị thừa dứt là Bồ-tát vô sinh pháp nhẫn. Lại nói muốn trụ Tu-đà-hoàn cũng không nên lìa nhẫn ấy. Cho nên biết Bát-nhã là Thông giáo Ba thừa. Lời bình rằng: lời tựa luận nói Bát-nhã nhân duyên ý nói rằng: đối với Ba tạng chỉ vì Thanh văn nói pháp, chưa nói Hạnh Bồ-tát, nay muốn vì Di-lặc, v. v... nói rộng Hạnh Bồ-tát cho nên nói Bát-nhã, không nói nay muốn nói chung nhân hạnh của Ba thừa cho nên nói Bát-nhã, tức biết Bát-nhã chẳng phải Thông giáo Ba thừa. Lại luận nói Bát-nhã không thuộc Nhị thừa chỉ thuộc Bồ-tát, nếu Bát-nhã là Thông giáo Ba thừa thì nên thuộc chung Ba thừa không nên chỉ thuộc Bồ-tát. Lại luận nói trong tâm Bồ-tát gọi là Bát-nhã, trong tâm Thanh văn gọi là đạo phẩm. Lại nói trong tâm Bồ-tát gọi là Đà-la-ni, trong tâm Nhị thừa gọi là đạo phẩm. Nếu Bát-nhã là Thông giáo Ba thừa thì ở tâm Ba thừa gọi chung là Bát-nhã không nên có tên riêng.

Lại nạn rằng: Nếu Ba thừa thông học Bát-nhã, thì Bát-nhã là Ba thừa Thông giáo: kinh Niết-bàn nói: Người Ba thừa đồng quán Trung đạo, người hạ trí quán nên được Thanh văn Bồ-đề cho đến hạng thượng trí quán cố được Chư Phật Bồ-đề lẽ ra cũng là Thông giáo Ba thừa. Nếu nói bởi nghĩa Niết-bàn một nhánh không đủ để chứng minh Đại tông thì phẩm Khuyến học khuyến khích Ba thừa học Bát-nhã cũng là một câu nói không đủ để chứng minh kia thông đến cùng. Lại nói Bát-nhã sinh ra Ba thừa nên gọi là Thông giáo Ba thừa thì Đại kinh nói tức là Thanh văn tạng sinh ra các Thanh văn, tức là nhân duyên tạng ra khỏi sinh ra Duyên giác lẽ ra là Thông giáo Ba thừa. Lại kinh Thắng-man nói đại địa sinh ra bốn bảo tạng, nhiếp thọ chánh pháp, sinh ra năm thừa, lẽ ra cũng là Thông giáo Ba thừa.

Hỏi: Đây chẳng phải nạn, Niết-bàn Thắng-man nói Nhất thừa Phật tánh, Bát-nhã không như vậy nên không được theo lệ ư!

Đáp: Nếu Niết-bàn chánh nói Phật tánh, lại có đồng nói Ba thừa

quán Trung đạo thì Bát-nhã chính là nói pháp giáo Bồ-tát cũng khuyên Ba thừa đồng học Bát-nhã, nghĩa này thuận bằng vì sao chẳng theo lệ này! Lại dẫn Thích luận nói về mười thứ Đại kinh nói Bát-nhã tối thắng, đã hơn Pháp Hoa thì đâu có nông cạn hơn Niết-bàn, v.v... được ư!

Hỏi: Bát-nhã chưa nói thường cho nên biết nông cạn ư!

Đáp: Trong đề kinh dùng dẫn văn xong nay lại phải nói. Luận Nhiếp Đại thừa dẫn Bát-nhã nói thừa có ba thứ: nhân thừa, duyên thừa, quả thừa, và quả thừa là thường, lạc, ngã, tịnh. Nếu vậy, Bát-nhã nói về bốn đức, vì sao chẳng thường! Chỉ vì người không hiểu ý kinh cho là vô thường!

Hỏi: Vì sao Long thọ không nương theo đây giải thích ư!

Đáp Luận chủ cũng nói không vì Bát-nhã. Lại nói thường trụ Bát-nhã chẳng phải không có ý này.

Hỏi: Bát-nhã không phải Thông giáo Ba thừa, vì sao khuyên người Thông giáo Ba thừa học Bát-nhã ư?

Đáp: Nay sẽ trình bày cho ông hiểu: Từ Bát-nhã đến Niết-bàn đều là pháp giáo Bồ-tát, nhưng pháp giáo Bồ-tát gồm có hai thứ:

1) Hiển giáo.

2) Vừa hiển, vừa mật, như Bồ-tát hiển giáo Pháp Hoa, Niết-bàn, cho nên nói người Ba thừa đều là Bồ-tát Bát-nhã vừa hiển, vừa mật, Bồ-tát hiển giáo, Nhị thừa mật giáo.

Hiển giáo Bồ-tát: Khiến Bồ-tát tu học Bát-nhã thành Phật đạo. Mật giáo Nhị thừa; là khuyên Nhị thừa học Bát-nhã cũng khiến người Nhị thừa thành Phật đạo. Như trong giao phó tài vật nói thậm chí bày đại pháp để tự mình gánh vác cho nên giao phó tài vật cho cùng tử. Cùng tử căn độn không hay không biết cho rằng học Bát-nhã để chứng Ba thừa, nếu nói học Bát-nhã thành Ba thừa thì cũng thuộc loại cùng tử đó thôi.

Hỏi: Kinh và Thích luận nói học Bát-nhã thành Nhị thừa, vì sao giải thích như thế ư?

Đáp: Học Bát-nhã thành Nhị thừa là đây không hề biết Bát-nhã là Pháp Bồ-tát chứng Nhị thừa, nếu quyết biết Bát-nhã là Pháp Bồ-tát thì học Bát-nhã không chứng Nhị thừa.

Hỏi: Vì sao biết như vậy?

Đáp: Nếu học Bát-nhã chứng Nhị thừa thì ở tâm Nhị thừa nên gọi là chân Bát-nhã, vì sao luận nói ở tâm Nhị thừa không gọi là Bát-nhã, lại vì sao lúc mới khuyên Nhị thừa học Bát-nhã, sau chứng quả Nhị thừa không gọi là Bát-nhã, bậc Hiền! mong cầu vị xin lưu tâm đến ý này.

Lại học Bát-nhã thành Nhị thừa, đây là Bát-nhã ít theo khí phần, vì sao biết? Thích Luận nói: Nhị thừa chứng Không, sánh với Không của Bồ-tát. Ví như hư không trong lỗ chân lông, sánh với hư không mười phương. Lại luận Nhiếp Đại Thừa nói: Nhị thừa chỉ đắc nhân Không, chẳng đắc pháp Không, cho nên biết Nhị thừa chỉ đắc Bát-nhã ít theo khí phần.

Hỏi: Nếu như ý sau tức dùng lời này để chứng Bát-nhã là Thông giáo Ba thừa đã ít được chịu theo khí phần đâu chẳng phải Thông ư!

Đáp: Nếu được ít phần liền nói Bát-nhã là Thông giáo Ba thừa thì Đại kinh chép: như người được ăn cũng gọi là Niết-bàn, Nhị thừa dứt hoặc ba cõi đâu không được chút phần Niết-bàn ư! Vì thế không nên nói chút phần để chứng minh Thông giáo Ba thừa. Lại Tiểu Bát-nhã nói: kinh này vì người Đại thừa mà nói, vì người tối thượng thừa mà nói, cho nên biết Bát-nhã không phải là Thông giáo Ba thừa.

Hỏi: Trước nói Bát-nhã mật giáo Nhị thừa, lấy gì làm căn cứ ư?

Đáp: phẩm Tín Giải trong kinh Pháp Hoa nói: lúc xưa Đức Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh văn ưa thích pháp Tiểu thừa, nhưng Đức Phật thật dùng Đại thừa để giáo hóa, cho nên biết Bát-nhã thâm nói Nhất thừa, đây cũng đắc tức là công khai nói Nhất thừa chỉ vì cùng tử độn căn không hay biết! Lấy đây suy xét không nên nói Bát-nhã là Thông giáo Ba thừa.

Lại luận Nhiếp Đại Thừa chép: Bát-nhã thâm nói Nhất thừa, vì sao? Vì tất cả pháp đều là chân như, Ba thừa không lìa chân như tức nói nghĩa Nhất thừa chỉ vì Nhị thừa không hay biết! Lại nói tất cả mọi nơi tìm người không thể được, nếu không có người làm sao phân biệt đây là hàng Thanh văn này là hàng Duyên giác, đây là hàng Bồ-tát ư? Do vô ngã đồng cho nên phải biết tức là thâm nói Nhất thừa. Lại người Ba thừa đồng dứt hoặc chướng, do dứt hoặc chướng nên tức là đồng Nhất thừa.

Lại nghĩa xưa nói: Bát-nhã đã hội nhập pháp nhưng chưa hội nhập người. Hội pháp: tất cả các pháp đều nhập vào thật tướng các pháp, đều nhập vào Ma-ha-diễn, cũng đều nhập vào Bát-nhã, cho nên nói nếu có thật ngữ nhiếp tất cả thiện pháp thì nên biết là Bát-nhã. Vì thế, Bát-nhã đã hội các hành, các hành đều nhập Đại thừa, chỉ vì Nhị thừa căn duyên chưa thuần thực, chưa có khả năng khai hội cho nên nói chưa hội người. Dùng thâm hội pháp rồi, phải biết đã là nói Nhất thừa chỉ là chưa hội người cho nên người Nhị thừa không hay biết.

Kế là nói Tịnh Danh là khen chê pháp luân, thán rằng phạm phu

có tráo trở, chê bai Thanh văn là bại căn. Lời bình rằng: Đó cũng không đúng. Luận chủ giải thích Bát-nhã phẩm Ma sự nói: ví như con chó ngu si không đi theo nhà có danh tiếng giàu sang cầu xin thức ăn mà theo người làm lụng để xin. Chó là người Thanh văn, đại gia (nhà danh tiếng) là giáo pháp Đại thừa, người làm việc là kinh Tiểu thừa. Tịnh Danh tuy khuất nhục do bại căn chưa đạt đến Bát-nhã, chê bai như chó si mà nói khen chê cũng là nói lầm. Lại kinh Pháp Hoa nói: Lúc xưa ta đối trước Bồ-tát chê bai Thanh văn ưa pháp Tiểu thừa nhưng Đức Phật thật dùng Đại thừa để giáo hóa, đây là chỉ Bát-nhã mà làm chê khen chẳng phải do Tịnh Danh khen chê. Lại Tịnh Danh chê trách đủ cả Đại Tiểu, vì sao nói chê Tiểu khen Đại ư!

Hỏi: Tuy chê trách cả Đại lẫn Tiểu nhưng cuối cùng khen ngợi Đại thừa cho nên chê Tiểu khen Đại. Nạn hỏi rằng cuối cùng là khen Đại vì sao chê trách cả Tiểu và Đại, đã nói Đại thì chẳng chuyên khen Đại, nghĩa này như trong giải thích danh đã nói rộng.

Thứ tư Pháp Hoa là Nhất thừa giáo nhưng lẽ ra không nghi mà nghĩa cũng chưa hoàn thiện. Luận giải thích Bát-nhã Phẩm Nhất định rằng: Tu Bồ-đề nghe kinh Pháp Hoa nói tất cả chúng sinh đều thành

Phật, lại nghe Bát-nhã có thoái thất cho nên nay hỏi là nhất định hay không nhất định. Nếu vậy chẳng lẽ Pháp Hoa nói nghiêng Nhất thừa, Bát-nhã đều không nói như thế. Lại luận nói Pháp Hoa là tên khác của Bát-nhã chẳng lẽ Pháp Hoa nói Nhất thừa giáo, còn Bát-nhã chưa nói!

Hỏi: Nếu không có năm thời thì đâu có ví dụ năm vị sanh nhau ư?

Đáp: năm vị và năm thời nghĩa không tương ứng, là muốn chứng thành trái lại tự hại. Trong năm thời lấy Bát-nhã làm thời thứ hai, trong năm vị thì Bát-nhã là vị thứ tư. Tuy muốn quanh co, hội nhập nói Bát-nhã mà tức là Pháp Hoa đại tuệ bình đẳng, đây chính là trở lại văn căn cứ nghĩa chẳng phải chỗ dùng.

Đại kinh chép: Như ta trước đối với trong Ma ha Bát-nhã nói ngã, vô ngã không, hữu hai tướng có thể gọi là bình đẳng đại tuệ dẫn Pháp Hoa ư! Đây là nêu tình người sâu xa chứ chẳng phải văn nghĩa. Lại Luận Nhiếp Đại Thừa nói thừa có ba:

1) Nhị thừa.

2) Đại thừa.

3) Nhất thừa. Nhất thừa tối thắng sao không nói ba thời ư!

Lại năm tướng lược kinh nên rõ giáo có ba thứ:

1) Tại vườn Nai vì Thanh văn nói Bốn đế.

2) Vì người đại căn nói các pháp lìa tự tánh bất sinh bất diệt. Đây cũng hữu thượng hữu dư bất liễu nghĩa nói khởi tranh luận.

3) Vì người cầu tất cả thừa nói các pháp lìa tự tánh bất sinh bất diệt vô thượng vô dư chẳng có chỗ tranh luận, một quyển kinh này tương ứng với luận Nhiếp Đại Thừa vì sao không nương kinh nói ba thời ư! Lại kinh Vô Lượng Nghĩa còn nói ba thời: lúc mới vì hàng Thanh văn nói bốn đế có tám ức chư thiên đến nghe pháp phát tâm Bồ-đề. Kế là nói mười hai nhân duyên sâu xa, vì người cầu Bích-chi-phật, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề trụ ở địa vị Thanh văn. Kế là nói Phương Đẳng mười hai bộ, Ma ha Bát-nhã Hoa Nghiêm hải không, nói Bồ-tát trải qua nhiều kiếp tu hành. Ý đây thì có ba thời, nay lại nói vô lượng nghĩa cũng là bốn thời, lại nói Pháp Hoa là năm thời, Niết-bàn là sáu thời, lúc mới nói thừa trời người lẽ ra là bảy thời, vì sao không lập bảy thời! Không nên lập riêng bốn tông, chấp nhất định năm giáo.

Lại Thích luận nói Đức Phật ở vườn Nai nói pháp vô lượng Bồ-tát đắc vô sinh pháp nhẫn, vô lượng Bồ-tát đắc Nhất sinh Bồ xứ hiện thân thành Phật, đâu thể nói ở vườn Nai Phật chỉ nói Tiểu thừa ư! Lại Đại kinh chép: Lúc ta mới thành đạo cũng có Bồ-tát đến hội hỏi ta nghĩa sâu xa ấy, tức từ đầu đến sau đều nói Niết-bàn, không nên nói Niết-bàn là tiệm, Hoa Nghiêm là đốn. Lại kinh Tượng Pháp Quyết Nghi chép: hoặc có người thấy ta nhập Niết-bàn, hoặc có người thấy ta là báo thân Phật có trăm ngàn đức Thích-ca nhiều quanh, nếu vậy không nên nói Hoa Nghiêm là khi mới thành đạo thì đốn nói, đến khi Niết-bàn thì không nói, vì vậy nên tiệm đốn không thành.

Lại Thích luận nói có hai thứ pháp luân:

1) Hiển thị pháp luân.

2) Bí mật pháp luân.

Hiển thị: như ở vườn Nai, Đức Phật nói pháp Tiểu thừa cho năm vị và tám muôn chư thiên đắc đạo. Bí mật pháp luân: tại vườn Nai nói pháp Đại thừa vô lượng người phát tâm Bồ-đề cho đến hiện thân thành Phật như trước đã dẫn chứng. Như ở vườn Nai có hai việc này để nói về hiển, mật, tất cả mọi nơi đều lệ theo như thế. Như tại tinh xá Kỳ Hoàn, Thân Tử thấy đức Thích-ca nói pháp, các Bồ-tát thấy đức Xá-na ở Kỳ Hoàn nói pháp, đồ chúng đầy khắp pháp giới nói pháp môn pháp giới, người Nhị thừa không nghe không thấy đều thuộc loại kia.

Lại dùng bốn câu xuyên suốt chung các kinh:

1) Đầu nói Tiểu cuối nói Đại như ở vườn Nai trước nói Tiểu sau nói Đại thừa.

2) Đầu nói Đại sau nói Tiểu, khi mới thành đạo nói giáo Hoa Nghiêm, từ vườn Nai về sau nói Tiểu thừa giáo.

3) Từ đầu đến cuối đều nói Đại, như từ đầu đến cuối đều nói Niết-bàn.

4) Từ đầu đến cuối đều nói Tiểu thừa, như Thích luận nói từ đầu xoay bánh xe pháp đến đại Niết-bàn tập làm A-hàm, do hai giáo hiển mật và bốn câu khác nhau, đầu thế hạn cuộc ở năm thời dụng ba giáo, chỉ vì biết Như Lai tùy duyên nói pháp giáo không nhất định.

Hỏi: Các kinh như vậy, v.v... đều thuộc giáo vô phương nên không sai lầm phải không?

Đáp: Nói vô phương kinh luận không có căn cứ không nên lập; lại không nên lập giáo vô phương, vì sao? Vì nếu lấy Đại Phẩm làm thời thứ hai thì các Kinh Bát-nhã khác đều thuộc thời thứ hai, lấy Niết-bàn làm thời thứ năm thì các kinh thường khác đều thuộc thời thứ năm, chỉ nên dùng loại nhiếp kinh không nên dùng giáo thuộc về vô phương. Nếu nói sinh nhau gọi là thứ lớp thì chẳng sinh nhau gọi là vô phương, đâu biết tám bộ Bát-nhã đều là sinh nhau ư! Lại nói năm thời sinh nhau kiểm lại đã không thành huống chi có bất tương thành gọi là giáo vô phương. Lại nữa ngài Long Thọ, Thiên Thân đều dùng loại mà phân chia Đại Tiểu, Ha-lê, Pháp Thắng dùng ví dụ mà bỏ ba tạng không nên lập giáo vô phương.

Hỏi: Các Địa luận sư ở đất Bắc cho rằng bốn tông năm tông, v.v... nói, việc ấy thế nào?

Đáp: Đây đều nói bốn, năm thời giáo cho nên nói như vậy. Năm thời đã không thành bốn tông tự phước bỏ... Lại Bồ-đề Lưu-chi Hán dịch là Đạo Hy, dịch thân dịch Địa Luận chỉ nói bán mãn, Lưu chi là tông chủ của Địa luận, tức biết bán mãn có nguồn gốc mà y bốn tông không có căn bản, mà liền tin sâu không lường được lý do.

Hỏi: Ông tuy rộng chê trách ba giáo và bác bỏ năm thừa, dẫn năm văn của luận trước làm sao hội văn! Truyện Long Thọ nói: “Mặt trời trí tuệ đã lặn, người này làm cho sáng trở lại, đời tối tăm ngu mê đã lâu, người này tỉnh khiến đánh thức mọi người, người nước ngoài vì lập tông miếu thờ như thờ Phật. “Kinh Lăng-già chép:” Có vị Đại Đức Tỳ-kheo hiệu là Bồ-tát Long Thọ trụ Vui mừng địa vì người nói kinh Đại thừa. Kinh Ma-da nói: trong bảy trăm năm có một vị Tỳ-kheo hiệu là Long Thọ diệt tà kiến, thấp đức chánh pháp. Dùng kinh, truyện mà suy theo lý thì chẳng nói sai lầm. Nếu đây nói mà có thể lãnh hội thì rõ ràng như bày giữa trời sáng như cam lồ chảy khắp bốn thế, nếu như kia chưa hiểu

thì chẳng có gì nương gá vào tâm, khác nào đi giữa trời đêm, thì xin làm thông suốt khiến không chút chấp đắm ư!

Đáp: Văn khác với qui tắc thường, nghĩa trái với cách cũ, tuy muốn hội thông vẫn sợ chưa thể tức tâm, nay sẽ vì ông trình bày sơ lược cương yếu.

- Thứ nhất: Văn nói Bát-nhã là tối thắng trong mười thứ, nhưng xét cùng cực các kinh lấy thật tướng làm tông, tổng quát tâm các Thánh dùng diệu tuệ làm chủ. Xét muôn hóa thì chẳng có gì không phải tông mà là tông, tức vô tướng hư tông chẳng phải không khế hợp mà vô tâm khế hợp. Cho nên, bậc Thánh dùng diệu tuệ vô tâm khế hợp với hư tông vô tướng kia, trong ngoài đều sâu kín duyên trí đều vắng lặng đâu thể chấp nhận danh số trong đó ư! Hai thứ này tột cùng đấng một nguồn, tận diệu huyền lý đều thống nhất, giáo đều thu nhiếp, như hư không chứa đựng muôn tượng, biển lớn thấu nạp trăm sông, Bát-nhã nói đủ nói ý này, luận gọi là lớn nhất đâu thể là luống gọi.

Hỏi: Ông nói Đại vậy nay dùng văn gì để chứng minh?

Đáp: Bốn Tất-đàn thấu nhiếp mười hai bộ kinh tám muôn pháp tạng. Ba Tất-đàn trước còn có thể phá, có thể hoại, bậc nhất nghĩa Tất-đàn không thể phá hoại, trên hết không gì hơn, kinh này chính là nói bậc nhất nghĩa Tất-đàn, vì nói bậc nhất nghĩa Tất-đàn nên nói kinh này, tức biết Bát-nhã nói nhiều nói về thật tướng để chứng minh đại nghĩa của cảnh lúc mới. Lại nói ba Tất-đàn trước đều qui về bậc nhất nghĩa tức biết tám muôn pháp tạng vì nói lên đệ nhất nghĩa. Bát-nhã đã chánh nói đệ nhất nghĩa tức thấu nhiếp tám muôn pháp tạng cho nên biết là lớn nhất.

Ngài Long Thọ khai chín mươi chương để nói về hai tuệ, sáu mươi sáu phẩm nói về tuệ thật, từ phẩm Vô Tận đến cuối kinh nói về Phương Tiện tuệ, hai tuệ này là pháp thân cha mẹ của ba đời Chư Phật mười phương, như Tịnh Danh nói: trí độ Bồ-tát làm mẹ, Phương Tiện làm cha, tất cả đấng ác sư đều từ đó mà sinh ra, đây là chứng minh trí đại nghĩa thứ hai, do hai nghĩa này tức đối với tất cả kinh là lớn nhất đâu chỉ có mười kinh ư! Bởi luận chủ lược nêu mười!

Hỏi: Các kinh lại nói hai thứ này đâu riêng gì Bát-nhã, chẳng phải luận chủ nhất thời đề cao ư!

Đáp: Bát-nhã chỉ nói hai thứ này, các kinh khác không như vậy. Lại các kinh nói hai thứ này đều thuộc về Bát-nhã nên trước nói các pháp thiện ấy, tức là Pháp Hoa đều thuộc về Bát-nhã, bởi theo lý luận chủ nói thật chẳng phải xưng tán theo ý mình.

Hỏi: Các kinh nói hai thứ này đều thuộc về Bát-nhã, lẽ ra cũng Bát-nhã nói hai thứ này thuộc về các kinh tức các kinh là Đại chẳng phải riêng gì Bát-nhã ư!

Đáp: Đã như trước nói về Bát-nhã chỉ nói hai thứ này, lại Bát-nhã đầu tiên nói, các kinh không có hai nghĩa này, cho nên không được gọi là Bát-nhã. Xưa có Đại Phẩm Sư cho rằng Bát-nhã là kinh đặc đạo, đây nói phù hợp ý chí lớn nhất của luận, vì tất cả đặc đạo đều do Bát-nhã cho nên Bát-nhã là lớn nhất, đây chung cho văn thứ nhất ở trên.

- Thứ hai là văn nói Pháp Hoa là pháp bí thâm nói Nhị thừa thành Phật, Bát-nhã chẳng phải pháp bí mật nên không nói Nhị thừa thành Phật, vì vậy Bát-nhã cạn mà Pháp Hoa sâu. Các Giảng luận sư tuy tụng lời này mà phần nhiều không thông hiểu ý chỉ ấy cho nên giải thích lẫn lộn như vậy, hoặc tán dương Bát-nhã, hoặc chê Pháp Hoa, hoặc xa tin lời thầy, không rõ ý văn. Nay dứt các nói sai lầm như thế, dùng luận văn của ngài Long Thọ làm chính. Luận nói: Bát-nhã chẳng phải pháp bí mật không nói Nhị thừa được thọ ký thành Phật, mà Pháp Hoa là pháp bí thâm nói A-la-hán được thọ ký thành Phật, chính y cứ Nhị thừa thành Phật, không thành Phật nên nói về bí mật và chẳng phải bí mật.

Hỏi: Bát-nhã không rõ nêu Nhị thừa thành Phật làm sao mà nói lên giáo, Pháp Hoa nói Nhị thừa thành Phật làm sao gọi là giáo bí mật ư?

Đáp: Trước đã giải thích rồi, nay sẽ nói rộng. Bát-nhã chỉ nói Bồ-tát là nhân Phật cho nên thành Phật, Nhị thừa chẳng phải nhân Phật cho nên không thành Phật, nghĩa này đối với trước dễ hiểu cho nên nói lên. Kinh Pháp Hoa nói Nhị thừa thành Phật trái với giáo trước, đối với trước khó hiểu nên gọi là bí mật. Luận chủ nói: Như dùng thuốc làm thuốc việc ấy là dễ, dùng độc làm thuốc việc ấy là khó, Bát-nhã nói Bồ-tát thành Phật như dùng thuốc làm thuốc, kinh Pháp Hoa nói Nhị thừa thành Phật như dùng độc làm thuốc, nghĩa ấy là khó hiểu nên gọi là bí mật.

Hỏi: Bí mật cùng hiển thị là sâu hay cạn, là đại hay tiểu?

Đáp: Luận chung hai nghĩa này thì có hai đường:

1) Tiểu thừa vì hiển thị Đại thừa nên gọi là bí mật, như luận quyển bốn nói: Phật pháp có hai thứ: a) Hiển thị. b) Bí mật. Hiển thị trong giáo nói A-la-hán dứt phiền não là thanh tịnh, các Bồ-tát chưa dứt phiền não, chưa thanh tịnh, tức Bồ-tát không bằng A-la-hán, cho nên xếp A-la-hán ở trước, Bồ-tát ở sau. Trong pháp bí thâm nói các Bồ-tát được sáu thần thông dứt tất cả phiền não trí tuệ thanh tịnh, vượt trên Nhị thừa, văn này

chính căn cứ Tiểu thừa cạn dễ là hiển thị, còn Đại thừa sâu xa là bí mật. Nếu vậy, thì Bát-nhã và Pháp Hoa đồng nói Bồ-tát đắc vô sinh pháp nhãn đầy đủ sáu thần thông đều thuộc về giáo pháp pháp sâu xa bí mật, tức chỉ Ba tạng giáo là hiển thị.

1) Để nói nghĩa còn nông cạn làm hiển thị, nói nghĩa sâu xa làm bí mật, như luận quyển một trăm chép: Bát-nhã chỉ nói Bồ-tát thành Phật, Bát-nhã đã nói Phật thừa là thật, chưa nói Nhị thừa thành Phật, chưa khai Nhị thừa là Phương Tiện. Căn cứ một nghĩa này có kém hơn Pháp Hoa cho nên gọi Bát-nhã là nông cạn, Pháp Hoa nói nói Phật thừa là thật, lại bỏ Nhị thừa là quyền, cho nên Bát-nhã là sâu. Đây đồng căn cứ vào Đại thừa tự có sâu cạn cho nên chia ra hai giáo hiển mật.

Hỏi: Bát-nhã chưa bỏ quyền bày thật nên gọi là bí mật, Pháp Hoa đã bỏ quyền bày thật, lẽ ra thuộc về hiển thị vì sao không như vậy?

Đáp: Nếu dùng chưa liễu làm bí, dùng liễu làm hiển thị, như đã hỏi, chỉ vì nay dùng cạn dễ làm hiển thị, dùng sâu xa làm bí mật cho nên dùng Bát-nhã làm hiển thị Pháp Hoa làm bí mật. Trong Kinh Nhân duyên đã nói nghĩa này rồi.

Hỏi: Bát-nhã nếu nói nghĩa chưa liễu nên gọi là hiển thị, trước vì sao nói Bát-nhã đối với tất cả kinh Đại thừa rất sâu rộng ư?

Đáp: Mỗi mỗi đều có nghĩa ấy, chỗ nói sâu rộng là căn cứ hai nghĩa trước, sau nói chưa liễu là căn cứ chưa nói Nhị thừa thành Phật.

Hỏi: Nếu Pháp Hoa hơn nên nói nghĩa đã liễu, Bát-nhã kém nên nói nghĩa chưa liễu, vì sao lúc mới nói Bát-nhã là hơn nên nói nghĩa đã liễu, Pháp Hoa kém nói nghĩa chưa liễu ư?

Đáp: Không thể so sánh, ban đầu nói Bát-nhã nói rộng hai nghĩa như thật tướng cho nên hơn; Pháp Hoa không chỉ nói hai nghĩa cho nên Pháp Hoa kém! Không thể nói Bát-nhã nói nghĩa đã liễu, Pháp Hoa nói nghĩa chưa liễu, để phê phán hơn kém. Nếu Pháp Hoa hơn, Bát-nhã kém ấy chính căn cứ liễu, không liễu mà phân rõ.

Hỏi: Ông vì tự tạo sự phán xét đây là nghĩa có sở cầu ư?

Đáp: Lý thường tự nhiên đâu phiến nay hỏi ư. Giải thích như thế xong lại thấy trong đó liên quan đến bài tựa Kinh Tiểu Phẩm của Ngài Tăng Duệ, phần nhiều phê phán hai kinh hơn kém sẽ đồng với ý tôi. Tăng Duệ nói Bát-nhã là chiếu, Pháp Hoa là thật. Kia luận cùng tận lý tánh thường nói muôn hạnh thì thật không bằng chiếu. Chọn Đại minh kia chân thật hóa giải vốn không có ba thì chiếu không bằng thật, vì vậy cho nên khen ngợi chiếu thì công Bát-nhã nặng, khen thật tức dụng thì Pháp Hoa cao, khảo xét liên quan trong văn này thấy sâu, ý luận mâu

nhiệm đặc tông chỉ kinh.

- Thứ ba, phẩm Nhất định chép: từ Bồ-đề nghe kinh Pháp Hoa nói về bất thoái, lại nghe trong Bát-nhã có thoái vì vậy nên hỏi Phật: Bồ-tát ấy nhất định hay không nhất định? Phật đáp: Đều nhất định. Nhất định: là sơ tâm hậu tâm tất cả Bồ-tát đều bất thoái vì vậy nên nhất định. Ý luận này nói Bát-nhã và Pháp Hoa không hơn, kém nhau, vì Bát-nhã, Pháp Hoa đồng nói tất cả chúng sinh nhất định thành Phật, vậy nên hai kinh không có hơn kém; đã không hơn kém nhau thì hai kinh đồng gọi là bí mật.

Hỏi: Văn này và văn thứ hai trái nhau làm sao hội thông?

Đáp: Luận chủ nói Bát-nhã chẳng phải nhất thời, nhất hội mà nói, dùng lời đây suy xét thì trước phân minh thoái ấy là ở trước Pháp Hoa, phần sau bất thoái ấy là ở sau Pháp Hoa, cho nên cả hai lời nói không trái nhau.

- Thứ tư, lại trong bất khả tư nghì Đức Phật là tối thắng bất khả tư nghì. Như Đại kinh chép: hoặc thấy Phật đềm nay nhập diệt, hoặc sau mười lăm ngày mới bắt đầu thăm hỏi, hoặc một năm sau mới chọn Niết-bàn. Kinh Tượng Pháp Quyết Nghi chép: hoặc thấy Song thọ, Nê-hoàn ngày nay, hoặc thấy ứng sinh xuất gia, hoặc thấy làm Xá-na ở chỗ Liên Hoa Tạng, hoặc thấy phân Phật đầy khắp hư không, nếu vậy thì không thể quyết định Bát-nhã trước mà Pháp Hoa sau hay Pháp Hoa trước mà Bát-nhã sau, cho nên hợp thời mà nghe, tùy căn cơ mà thấy.

- Thứ năm, Pháp Hoa là tên khác của Bát-nhã, luận nói Bát-nhã không thuộc Nhị thừa chỉ thuộc Bồ-tát, tức Bát-nhã là pháp giáo Bồ-tát, Pháp Hoa nói Nhất thừa cũng nói pháp giáo Bồ-tát được Phật che chở. Vì vậy cho nên Bát-nhã là tên khác của Pháp Hoa. Lại phải từ hai thứ trí tuệ cha mẹ mới sinh ra Chư Phật, Bát-nhã đã nói hai thứ trí tuệ ấy thì Pháp Hoa nói thành Phật cũng đồng Bát-nhã, tức Bát-nhã không khác Pháp Hoa, chỉ có một bên bỏ quyền là khác Bát-nhã mà thôi!

Hỏi: So sánh Bát-nhã với Pháp Hoa đã đủ ba nghĩa, có thể được đem Bát-nhã vọng Niết-bàn cũng đầy đủ ba nghĩa dùng không?

Đáp: Cũng đầy đủ ba nghĩa theo ví dụ như thế có thể biết: Bát-nhã chính nói cách trí hai nghĩa, Niết-bàn không chính nói nghĩa này kể là như Pháp Hoa có thể biết. Do hai nghĩa ấy nên Bát-nhã hơn Pháp Hoa kém.

Hỏi: Làm sao biết như vậy?

Đáp: Luận nêu mười thứ. Đại kinh chép: Bát-nhã là lớn nhất trong mười thứ kinh có kinh Đại Vân, kinh Đại vân nói Phật tánh thường trụ

v.v... cho nên Bát-nhã hơn, Niết-bàn kém.

2) Bát-nhã chưa nói chúng sinh có Phật tánh, theo lệ như chưa nói Nhị thừa thành Phật, cho nên Bát-nhã kém mà Niết-bàn hơn.

3) Hai kinh không khác, Bát-nhã cùng Pháp Hoa đồng nói Nhị thừa thành Phật cũng đồng nói Phật tánh, cho nên hai kinh ngang nhau. Lại Bát-nhã chỉ giáo Bồ-tát thì Niết-bàn cũng như vậy, cho nên không khác.

Hỏi: Sau Bát-nhã nói về nghĩa đồng với Pháp Hoa, nói bất thoái vì sao có đồng nói Phật tánh và Niết-bàn ngang nhau ư?

Đáp: Văn Bát-nhã đã nói tất cả Bồ-tát bất thoái thì biết đều có Phật tánh, lại cùng ngang bằng với Pháp Hoa, trong kinh Pháp Hoa nói Phật tánh tức là Bát-nhã nói có Phật tánh. Ở đây lược nêu ba văn chỉ nói đồng khác mà thôi không thể dùng hạn cuộc các nghĩa khác.

Hỏi: Bát-nhã và Tịnh Danh, Pháp Hoa là đồng hay khác, vì sao?

Đáp: Tịnh Danh và Bát-nhã phần đầu đã nói Phật thừa là thật nhưng chưa khai Nhị thừa là quyền, nghĩa này không khác, nay nói lược bốn nghĩa khác nhau: Bát-nhã nói rộng Hạnh Bồ-tát, như Thích luận chép: nay muốn vì Di-lặc v.v... nói rộng Hạnh Bồ-tát. Tịnh Danh nói lược Bồ-tát có hai hạnh quan trọng:

1) Thanh Tịnh cõi nước Phật.

2) Thành tựu chúng sinh.

Như phẩm Cõi nước nói hạnh Tịnh độ. Từ phẩm Phương Tiện trở đi phá ba hạng người nói thành tựu chúng sinh. Phẩm Phương Tiện phá kiến chấp phàm phu cho nên nói lỗi lầm sinh tử, khen ngợi công đức pháp thân khiến hàng phàm phu nhập vào pháp môn Bồ-tát. Kế phá kiến chấp Nhị thừa nói Pháp môn Bồ-tát như phẩm Đệ Tử nói. Kế phá kiến chấp của Bồ-tát Đại thừa như phẩm Bồ-tát nói. Phàm phu chấp đắm sinh tử, sinh tử là phiền não của phàm phu, Nhị thừa đắm Niết-bàn, Niết-bàn là phiền não của Nhị thừa, Bồ-tát chấp Phật đạo, Phật đạo là phiền não Đại thừa, cho nên phá ba hạng người này đều chứng ngộ bất phàm, bất Thánh, bất tiểu, bất đại pháp môn không hai, rồi sau dùng hai trí quyền thật thích nghi hóa độ vô phương tùy duyên lợi ích chúng sinh. Tịnh Danh đại khái như thế.

Hỏi: Vì sao kinh Tịnh Danh nói thành tựu chúng sinh thanh tịnh cõi nước Phật ư?

Đáp: Thích luận nói: Bồ-tát đắc vô sinh nhẫn về sau không còn có các việc khác chỉ thành tựu chúng sinh thanh tịnh cõi nước Phật, Tịnh Danh đã đắc vô sinh nên nay làm hai việc này. Lại vì thích nghi hóa độ

khác nhau, không cần hỏi.

Tịnh Danh phá ba hạng người khiến nhập Pháp môn Bồ-tát, ba hạng người này tức là người của năm thừa, phá phàm phu gọi là thừa trời người. Kế phá Thanh Văn tức người Nhị thừa, phá Bồ-tát tức người Đại thừa, phá người năm thừa khiến nhập vào pháp môn Bồ-tát cùng Pháp Hoa hội năm thừa qui nhất có gì khác nhau ư?

Đáp: Bày thật đồng với Pháp Hoa, chưa khai thật khác với Pháp Hoa.

Hỏi: Vì sao hiển thật đồng vì sao chưa bỏ quyền khác?

Đáp: Phá ba hạng người, nói lên Pháp môn Bồ-tát sâu xa mầu nhiệm vô ngại vô phương, Pháp Hoa cũng nói pháp môn Bồ-tát sâu xa mầu nhiệm rất ráo chân thật cho nên đồng. Chỉ vì tuy phá ba hạng người mà nói kia là có sở đắc, chưa nói năm thừa đều là Phương Tiện cho nên khác với Pháp Hoa. Lại ba khác, một đồng: ba khác là:

1) Chưa bỏ ba là Phương Tiện.

2) Chưa gom ba về một.

3) Chưa phế ba lập một. Một đồng là: Tịnh Danh chê trách Tiểu thừa Đại thừa, Pháp Hoa cũng phá dị chấp của Ba thừa cho nên nói là đồng.

Hỏi: Hai thứ phá nghĩa có khác không nên nói đồng, Tịnh Danh phá kia có nghĩa sở đắc, Pháp Hoa phá kia chấp năm thừa khác nghĩa sao lại nói đồng?

Đáp: nghĩa này tức hai kinh có khác, chỉ vì Pháp Hoa phá chấp, phá chấp là có sở đắc, nay chọn đồng là có sở đắc, vì vậy cho nên bị phá, do đó nói đồng.

Hỏi: Chỉ Tịnh Danh hiển thật đồng với Pháp Hoa, Bát-nhã hiển thật cũng đồng với Pháp Hoa ư?

Đáp: Tất cả các kinh Đại thừa nói Đạo không khác tức hiển thật đều đồng, nhưng thời Bát-nhã, Tịnh Danh, Nhị thừa căn duyên chưa thuần thực cho nên chưa được bỏ quyền, đến thời Pháp Hoa Nhị thừa căn duyên mới thuần thực nên mới được bỏ quyền. Không thể nói chưa khai quyền cho nên cũng chưa hiển thật, Bát-nhã Tịnh Danh nói về đạo Bồ-tát vô ngại rất ráo vô dư, Pháp Hoa nói về Hạnh Bồ-tát đâu có vượt hơn đây ư!

Hỏi: Vì sao văn Bát-nhã Tịnh Danh đã hiển thật?

Đáp: phẩm Tín Giải kinh Pháp Hoa chép: Tất cả bí tạng của Chư Phật chỉ vì Bồ-tát giảng nói sự thật đó mà không vì ta nói sự chân thật cốt yếu này. Lẽ đâu chẳng phải chỉ rõ Bát-nhã là pháp bí tạng chân thật

ư?

Hỏi: Tịnh Danh Bát-nhã chưa nói việc ngoài ba cõi như chưa nói năm trăm do-tuần thì hiển thật làm sao không khác?

Đáp: Nếu dùng năm trăm do-tuần làm ngoại giới, Đại Phẩm nói bốn trăm do-tuần sao chẳng phải ngoại giới ư! Lại các kinh Đại thừa như Hoa Nghiêm Niết-bàn không có văn nói về việc trong ngoài ba cõi, chỉ kinh Thắng-man nói rõ! Có thể nói Hoa Nghiêm Niết-bàn chưa nói việc ngoại giới chẳng!

Hỏi: Pháp Hoa nói La-hán được thọ ký thành Phật tức là nói việc ngoại giới, Tịnh Danh, Đại Phẩm cũng như vậy sao?

Đáp: Thích luận giải thích phẩm Vãng sinh trong Đại Phẩm nói: Bồ-tát từ một cõi Phật, đến một cõi Phật. Đến một cõi Phật: đây là vượt cõi tịnh ngoài ba cõi, vì sao nói không nói việc ngoài ba cõi ư! Lại nói Bồ-tát xả nhục thân thọ pháp tánh sinh thân, người Nhị thừa cũng như vậy, đâu chẳng nói việc ngoài ba cõi ư! Lại Đại Phẩm, Tịnh Danh chưa nói việc ngoại giới vì chưa được bỏ quyền cho nên nói rõ việc ngoại giới thì nói chỗ La-hán sinh để bỏ quyền. Thời này, căn duyên chưa kham nổi nên không nói, chỉ nêu thẳng cõi tịnh ngoài ba cõi, Bồ-tát vãng sinh thì Bồ-tát lợi căn sẽ được lãnh giải, người Nhị thừa căn độn cho nên không biết ngoại giới còn thọ sinh thân.

Lại vặn hỏi nếu nói Tịnh Danh, Đại Phẩm chưa nói Nhị thừa thành Phật cũng chưa hiển thật thì Hoa Nghiêm nói cây Đại đượ vương gốc không sinh hai chỗ là nước sâu, hầm lửa, đã nói Nhị thừa không sinh tâm Bồ-đề. Nếu vậy, Hoa Nghiêm lẽ ra chưa hiển thật. Lại phẩm pháp giới trong kinh Hoa Nghiêm nói Nhị thừa, chưa nhập pháp giới, Pháp Hoa đã nói nhập vào Nhất thừa, nhưng Nhất thừa là tên khác của pháp giới, đâu thể nói Hoa Nghiêm chưa nói Nhị thừa thành Phật cho nên hiển thật cũng chưa đủ ư!

Hỏi: Vì Sao Hoa Nghiêm chưa nói Nhị thừa thành Phật ư?

Đáp:

1) Hoa Nghiêm phần nhiều là khi Phật mới thành đạo, Nhị thừa căn duyên chưa thuần thực cho nên nói họ chưa được thành Phật. Như thời Tịnh Danh, Đại Phẩm, người Nhị thừa căn duyên chưa thuần thực nên chưa bỏ quyền, các Bồ-tát, đạo duyên đã thuần thực cho nên bày thật. Không thể nói chưa bỏ quyền cho nên cũng không bày thật.

2) Đại Phẩm khiến Nhị thừa miệng tự nói Bồ-tát thực hành Mật giáo Nhị thừa, kinh Tịnh Danh khiến người Bồ-tát nói Bồ-tát thực hành Nhị thừa, Mật giáo Nhị thừa không ngoài hai môn tự tha, cho nên hai

kinh khác.

3) Mật giáo Nhị thừa lại có hai môn:

a) Phật tự mật giáo tức Đại Phẩm giao phó tài vật.

b) Bồ-tát mật giáo nghĩa là Tịnh Danh, v.v...

4) Mật giáo Nhị thừa: Nhị thừa có hai bệnh:

a) Trụ trong chấp trước không, hữu, cho nên Đại kinh nói, người Nhị thừa gọi là có sở đắc, Bát-nhã phần nhiều phá tâm trụ trước ấy, nói về vô trụ vô đắc. Bài tựa Thích luận của Tăng Duệ nói: Biết chấp đắm hữu là lỗi cho nên Bát-nhã là soi chiếu tức việc kia vậy.

b) Người Nhị thừa không thể biết dụng vô phương vô ngại, kinh Tịnh Danh v.v... chánh là nói về Bồ-tát dụng vô phương vô ngại, Bồ-tát thể nhận pháp vô ngại cho nên tâm có vô ngại tuệ, thân có vô ngại thông, mệnh có vô ngại biện để thâm bác bỏ Nhị thừa khiến ít cần thận hèn kém, kính mến đại trí đây đều nói về!

Hỏi: Bốn kinh Đại Phẩm, Pháp Hoa, Niết-bàn, Hoa Nghiêm đồng nói về nhân quả, nhân quả có gì khác nhau ư!

Đáp: Đại Phẩm nhân quả; Thích luận nói: Đức Phật đối với Ba tạng vì Thanh văn nói các pháp, chưa nói Hạnh Bồ-tát, nay muốn vì Bồ-tát nói Hạnh Bồ-tát cho nên nói Bát-nhã. Trung luận chép: Trước đối với pháp Thanh văn nói mười hai nhân duyên sinh diệt; kế vì Bồ-tát nói mười hai nhân duyên vô sinh diệt dùng hai luận giải thích. Ba tạng đối với Bát-nhã tức là khai hai nghĩa sinh diệt và vô sinh diệt, do Hạnh Bồ-tát nhân vô sinh diệt đắc quả không đoạn không thường. Nhân vô sinh diệt tức là Bát-nhã, quả không đoạn không thường tức là Tát-bà-nhã. Cho nên, kinh nói dùng pháp bất trụ, trụ trong Bát-nhã, dùng không có nơi xả thực hành sáu độ như đàn v.v..., không sinh cho nên đầy đủ ba mươi bảy phẩm v.v... do đó ngài Tăng Duệ nói: Mở sáng huyền môn lấy bất trụ làm đầu, khéo qui về ba tuệ, lấy vô đắc làm cuối. Bất trụ làm đầu nghĩa là thực hành nhân bất trụ, vô đắc làm cuối tức là đắc quả vô sở đắc, thích hóa hợp thời tức liền tỏ ngộ. Nhân quả Bát-nhã đại tông như thế.

Nhân quả kinh Pháp Hoa này chánh thức bỏ quyền bày thật, cho nên nói nhân nói quả, có thể gọi là dung hội xưa nay kết thúc đầu cuối. Bài tựa chung giải thích đại ý một thời giáo hóa của đức Thích-ca, một thời kỳ xuất thế giáo môn tuy nhiều mà không ngoài hai trí quyền thật, hai thân chân ứng. Ban đầu thì bỏ quyền bày thật, nói Ba thừa là Phương Tiện, Nhất thừa là chân thật, cho nên phá ba nhân ba quả xưa nói một nhân một quả ngày nay. Do nhân không khác nhau, cảm chỉ

có một nhân, quả không báo khác, chỉ có một quả: Lúc bấy giờ chúng tuy biết chỉ có một nhân không có nhân khác, chỉ có một quả không có quả khác, nhưng chưa biết một quả là đồng với quả trước hay khác với quả trước. Vì vậy, kể là nói bỏ gần bày xa. Gần là Như lai ứng tích, xa là pháp thân thường trụ, chỉ vì trước Phương Tiện nói gần để che lấp xa, nay bỏ gần để bày xa. Gần xa đã rõ ràng thì nghĩa bản tích nói lên, nghĩa bản tích nói lên cho nên thành nghĩa một quả. Nghĩa quả đã thành một nhân mới lập, vì vậy nên kinh này chính nói một nhân một quả, hội Pháp Hoa nghe liền lãnh ngộ.

Kế là nói Niết-bàn nói nhân quả: Nương phẩm Thọ Lượng nói các con có hai thứ:

1) Bất thất tâm.

2) Thất tâm.

Bất thất tâm: con nghe Pháp Hoa, Bát-nhã đều được lãnh ngộ, còn những đứa con bị thất tâm không chịu uống thuốc, chấp chặt giáo vô thường xưa, cho nên Như Lai nói diệt, do đây vọng phá bệnh vô thường đến dùng thường lạc. Chánh vì Phật tánh là nhân, Niết-bàn là quả.

Hỏi: “Kinh này chánh là nói thường, vô thường, nay mở, xưa che, vì sao dùng Phật tánh làm nhân, Niết-bàn làm quả?”

Đáp: Vì giải thích thành ý thường, vô thường nên nói Phật tánh làm nhân, Niết-bàn làm quả. Thân Như Lai sở dĩ thường là bởi bản hữu Phật tánh, kiến Phật tánh, cho nên là thường. Nên phẩm Thuần-đà chép: “Chưa thấy Phật tánh gọi là vô thường, thấy Phật tánh cho nên thường hằng bất biến”. Vì thế nhân Phật tánh, quả Niết-bàn không có gì khác. Ẩn gọi là Phật tánh, hiển gọi là Niết-bàn, cũng như ẩn gọi Như Lai tạng, hiển thì thành Pháp thân. Lại ẩn làm nhân, hiển làm quả. Nhưng Phật tánh không hề ẩn hiển, vì chúng sinh không liễu ngộ, tự là hiển.

Hỏi: Phật tánh làm nhân, Niết-bàn làm quả để giải thích thành nghĩa thường, vô thường, Tam bảo thể là một, thể là khác, là giải thích nghĩa nào?

Đáp: Cũng giải thích thành nghĩa thường, vô thường và nghĩa nhân quả. Xưa Tam Bảo là thể khác nhau cho nên vô thường. Nay Tam Bảo thể là một cho nên thường trụ. Nên cuối phẩm Trường Thọ chép: “Như cha, mẹ ông mỗi vị mỗi khác. Nên biết là vô thường; vì Tam bảo không khác cho nên thường trụ. Vì Tam bảo, là một thể nên thành nghĩa quả; nghĩa quả đã thành, nghĩa nhân liền hiển rõ. Cho nên, lại giải thích thành nhân quả.

Hỏi: Nhưng, giải thích thế này, khác xưa thế nào?

Đáp: Niết-bàn nói thường, đây là đối trị khắp, chẳng phải thuyết rất ráo. Đại Kinh nói: “ Các Ưu-bà-tắc thường ưa quán các môn đối trị, nghĩa là thường, vô thường cho đến ngã, vô ngã. Xưa phá tà thường nên nói vô thường, nay bác bỏ vô thường nên nói thường! Nhưng thân Như Lai không hề có thường và vô thường, thường và vô thường chỉ là Phương Tiện đầy đủ. Tam bảo không hề có một thể và thể khác, nhất thể và thể khác chỉ là Phương Tiện dụng đầy đủ. Niết-bàn chánh tông đại ý như vậy. Trong đó, giáo môn một đời hóa độ có gì chưa liễu thấy đều dung hội. Cho nên, Niết-bàn cũng gọi là Kinh khai bí mật tạng.

Hỏi: Trong Pháp Hoa, ba căn Thanh văn đều được lãnh ngộ, vì sao cả ba tu hạnh Sa-môn cho đến Niết-bàn còn chấp vô thường?

Đáp: Vì nghĩa ấy nên chia ra hai hạng con thất tâm và không thất tâm. Không thất tâm là người lợi căn, nghe đoạn đầu bỏ ba bày một, chương sau bỏ gần bày xa đều được lãnh ngộ; còn người thất tâm nghe mà không hiểu, nên đến thời Niết-bàn mới được ngộ.

Thân tử, v.v.... trước có hai việc chấp:

1) Chấp ba thừa khác.

2) Chấp Phật vô thường đến khi nghe giáo Pháp Hoa thì hai chấp đều dứt liền được lãnh ngộ. Người con thất tâm đến thời Niết-bàn vẫn còn đủ hai chấp, thì Niết-bàn giáo khởi nên phá Ba thừa chấp khác, lại phá vô thường chấp ư! Đáp: việc đúng như đã hỏi, nói Phật thường trụ tức là phá chấp vô thường, nói đồng nhất Phật tánh phá Ba thừa chấp khác, hai bệnh đã tiêu thì liền lãnh ngộ.

Hỏi: Pháp Hoa phá hai chấp có hai đoạn văn kinh, Niết-bàn phá hai chấp thì sao ư!

Đáp: Pháp Hoa lìa, phá cho nên chia hai môn, Niết-bàn hợp phá cho nên chỉ có một đoạn. Làm sao biết được? Khai thị tức nói về thường, liền nói Phật tánh nên biết là hợp phá. Do căn tánh khác nhau chấp ngộ chẳng phải một, Pháp Hoa lìa phá chưa hiểu đến Niết-bàn, hợp nói liền giải. Lại Pháp Hoa nói rộng Nhất thừa, rộng phá chấp khác, nói lược nghĩa thường, lược phá chấp vô thường, Niết-bàn phá rộng chấp vô thường, lược phá chấp khác. Do chấp ngộ khác nhau nên rộng lược thay nhau nói lên.

Hoa Nghiêm nói nhân quả trước đã giải thích rồi, kinh này chỉ vì Bồ-tát rộng bỏ xá-na, hai thứ năng hóa, sở hóa pháp môn nhân quả đều là vô phương vô ngại, đạo vận dụng chân chánh bình đẳng không còn bỏ, lấy, rất ráo tròn đầy, so với các giáo trước gọi là pháp luân căn

bản, sở dĩ nói pháp luân căn bản ấy là vì Chư Phật ba đời ra đời chỉ vì Bồ-tát mà nói thẳng nhân rồi quả tròn đầy, Bồ-tát thực hành nhân này nên hưởng thẳng đến quả Phật nên gọi là pháp luân căn bản. Nhưng vì chúng sinh phước mỏng căn độn không có khả năng thọ nhận pháp này nên dùng Phương Tiện ngưng Đại thừa giáo hóa mà nói đủ các thứ, giáo hoặc trước nói tiểu, sau nói đại, hoặc đầu ba sau một, hoặc trước vô thường sau thường đều do đức Thích-ca dẫn dụ cho nên nói pháp sâu kín. Nếu giữ đạo mà nói chỉ nên có Hoa Nghiêm giáo.

Hỏi: Bốn kinh đồng nói nhân quả vì sao Niết-bàn nói đủ hai nhân duyên và chánh, hai quả duyên và chánh; duyên nhân tức nhân và nhân nhân, duyên quả tức quả và quả quả đồng nghĩa với năm tánh, mà các kinh không nói điều này?

Đáp: sự thọ ngộ khác nhau cho nên Thánh giáo chẳng phải một như Hoa Nghiêm khai thế tâm Thập địa v.v... cho đến hai quả y báo, chánh báo mà các giáo khác không nói như thế cho nên biết hợp duyên khác nhau.

Hỏi: Vì sao các kinh không hợp duyên nói pháp này ư?

Đáp: Đại Phẩm Pháp Hoa là hợp nói nghĩa, Niết-bàn là khai nói nghĩa. Sở dĩ hợp nói nghĩa Đại Phẩm nói thẳng nhân vô sở trụ, quả vô sở đắc, phá chúng sinh tâm có sở đắc tức liền liễu ngộ, không cần khai riêng, duyên chánh nhân, chánh quả. Pháp Hoa phá thẳng nhân khác, quả khác nói nhất nhân quả chúng sinh liền được liễu ngộ, cũng không khai duyên chánh nhân chánh quả. Đại kinh vì chúng sinh độn căn nghe trên hợp nói chưa ngộ nên rộng khai duyên chánh hai nhân hai quả mới được lãnh giải, vì căn duyên thích nghi, nghe hợp để ngộ thì làm hợp, nên nghe khai để thọ đạo cho nên là khai.

Hỏi: Căn cứ Đại Phẩm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm cũng có văn nói duyên chánh phải không?

Đáp: Phụ có nghĩa này. Thích luận giải thích Phẩm Phương Tiện rằng: Bát-nhã thành hạt giống là chánh nhân, năm độ, v.v... là nước, là duyên nhân có khả năng mọc cây quả Bồ-đề. Lại Đại Phẩm đã có nói nghĩa Phật tánh cũng có nghĩa duyên chánh nhân, trong Pháp Hoa nói chúng sinh có Phật tánh tức là chánh nhân, muôn hạnh, v.v... là duyên nhân. Trong Hoa Nghiêm chánh pháp tánh khởi có văn nói: Trong cát bụi có một quyển kinh, trong quyển kinh nói rộng tất cả việc, đây tức là trong thân chúng sinh có Phật tánh, phá cát bụi ngoài quyển kinh tức là dứt phiền não thấy Phật tánh. Phật tánh đã là chánh nhân, các Bồ-tát tu hành ba mươi tâm Thập địa, v.v... tức là duyên nhân.

Hỏi: Nếu đều có duyên nhân chánh nhân vì sao lại có bốn kinh khác nhau ư?

Đáp: Chỉ vì các kinh đều có hai nghĩa phụ và chánh, Bát-nhã phá rộng có sở đắc, nói vô y, vô đắc làm chánh tông, Phật tánh Nhất thừa làm nghĩa phụ kia, Pháp Hoa nói rộng một nhân một quả làm chánh tông kia, vô sở đắc cho đến Phật tánh làm nghĩa phụ, Niết-bàn nói Phật tánh thường trụ vì bác bỏ bệnh vô thường làm chánh tông, Nhất thừa và vô sở đắc làm nghĩa phụ. Lại các kinh hợp duyên khác nhau khai và tránh lẫn nhau, Bát-nhã đã nói rộng vô sở đắc, thật tướng cho nên Pháp Hoa không nói, chưa nói rộng nhân quả Nhất thừa cho nên nói rộng. Pháp Hoa đã nói Nhất thừa nhân quả cho nên Niết-bàn không nói rộng, vì chưa nói rộng Phật tánh thường trụ cho nên nói rộng, lại chỉ là nhất đạo ba nghĩa. Chẳng cảnh nào không chiếu cho nên là Bát-nhã, nghĩa chân thật cùng cực không hai gọi là diệu Pháp Hoa, nghĩa thường hằng bất biến gọi là Niết-bàn. Lại tại tâm Bồ-tát gọi là Bát-nhã, ở tâm Phật gọi là Tát-bà-nhã đầy đủ ở tâm Phật tâm Bồ-tát gọi là Nhất thừa. Lại phải hiểu, các kinh hiển đạo không khác làm tên khác mà nói, như Đại Phẩm gọi là Bát-nhã không gọi là Nhất thừa và Phật tánh, Pháp Hoa gọi Nhất thừa, không gọi Bát-nhã, Phật tánh cho đến Niết-bàn cũng như vậy.

Hỏi: Làm sao biết như vậy?

Đáp: Vì Văn Pháp Hoa không nói Phật tánh, mà Thiên Thân giải thích luận Pháp Hoa có bảy chỗ nói Phật tánh. Cho nên, biết Nhất thừa là tên khác của Phật tánh. Nghĩa là luận chủ biết tên dù khác mà thể đồng. Vì thế theo Pháp Hoa nói rõ nghĩa có Phật tánh, hạng biết cạn mê danh bỏ thật, nghe danh khác nên cho rằng thật cũng khác, bèn nói Nhất thừa chẳng phải Phật tánh. Lại Thích luận chép: “Nếu như pháp quán Phật, Bát-nhã và Niết-bàn là ba tức một tướng, kia thật không khác”. Cho nên biết Bát-nhã là tên khác của Niết-bàn, là tên khác của Phật tánh, chỉ tùy theo năng lực của chúng sinh nên lập chữ khác! Như sắp hết bệnh, người dùng một loại thức ăn làm các vị khác nhau. Lại tùy theo nghĩa mà nói, ví như một thứ vàng mà làm các vật trang sức khác nhau. Qua đây xét thấy không thể hạn cuộc dùng bốn giáo giới hạn năm thời; nghĩa thí dụ sau sẽ nói rộng.

